**Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm không còn thuộc đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện thủ tục theo quy định và doanh nghiệp bảo hiểm để thực hiện thủ tục hoàn phí bảo hiểm đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông báo ghi rõ thời điểm tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp không còn thuộc đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc tháng, doanh nghiệp bảo hiểm tổng hợp lại các trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương.

**Bước 2:**

+ Trường hợp nộp trực tiếp tại Chi cục: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ viết Biên nhận hẹn ngày trả lời kết quả, hồ sơ chưa đầy đủ trực tiếp hướng dẫn bổ sung.

+ Trường hợp nộp hồ sơ gửi theo đường bưu điện: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ chuyển phòng chuyên môn xử lý, hồ sơ chưa đầy đủ liên hệ doanh nghiệp bổ sung.

**Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản phối hợp với Sở Tài chính hoàn thành việc thẩm định:

- Số phí bảo hiểm mà tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm hoàn lại cho ngân sách nhà nước tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm (trong trường hợp ngân sách nhà nước đã chuyển đủ phí bảo hiểm nông nghiệp hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp). Chi phí hợp lý thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

- Số phí bảo hiểm mà ngân sách nhà nước có trách nhiệm chuyển trả cho doanh nghiệp bảo hiểm tương ứng với thời gian đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm (trong trường hợp ngân sách nhà nước chưa chuyển đủ phí bảo hiểm nông nghiệp hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp).

Kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản và được lưu giữ tại cơ quan có thẩm quyền.

**Bước 4:** Căn cứ kết quả thẩm định, trong vòng 10 ngày làm việc, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản lập báo cáo trình Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Nông nghiệp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển trả cho doanh nghiệp bảo hiểm hoặc yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm chuyển trả lại ngân sách nhà nước số phí bảo hiểm theo quy định.

Quyết định này được gửi cho các cơ quan liên quan: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản), Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đối tượng được hỗ trợ và doanh nghiệp bảo hiểm có liên quan.

**Bước 5:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định, Sở Tài chính lập lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại hoặc ngược lại doanh nghiệp bảo hiểm đến trực tiếp Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh để thực hiện thủ tục hoàn trả lại ngân sách nhà

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ gửi theo đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đối với doanh nghiệp bảo hiểm: Văn bản thông báo các trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.

- Đối với cá nhân sản xuất nông nghiệp: Thông báo bằng văn bản theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) .

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 30 ngày

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp vàDoanh nghiệp bảo hiểm.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

\* Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước

**g) Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

+ Quyết định của UBND cấp tỉnh chuyển trả cho doanh nghiệp bảo hiểm hoặc yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm chuyển trả lại ngân sách nhà nước phí bảo hiểm;

+ Lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước

+ Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại hoặc ngược lại doanh nghiệp bảo hiểm đến trực tiếp Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh để thực hiện thủ tục hoàn trả lại ngân sách nhà nước.

**h) Phí, lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Thông báo không còn thuộc đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html)

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Theo quy định tại Điều 27 Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) , tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn trả lại ngân sách nhà nước số phí bảo hiểm nông nghiệp đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm kể từ thời điểm:

(i) Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp không còn đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.

(ii) Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp trước thời hạn hiệu lực.

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hoàn trả lại số phí bảo hiểm nông nghiệp đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua doanh nghiệp bảo hiểm.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010;

+ Nghị định số [58/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-58-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-bao-hiem-nong-nghiep-574ac.html) ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp;

+ Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp;

+ Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg, ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**THÔNG BÁO KHÔNG CÒN THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ BẢO HIỂM/THAY ĐỔI DIỆN HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày    tháng    năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số     /QĐ-TTg ngày    tháng    năm 20... của Thủ tướng Chính phủ về....;

**Trường hợp cá nhân sản xuất nông nghiệp:**

- Tên cá nhân sản xuất nông nghiệp: [Tên đầy đủ]

- Ngày, tháng, năm sinh:

- CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: [...] do [Tên cơ quan cấp] ngày...tháng...năm...tại [Nơi cấp]

- Địa chỉ thường trú:

- Chúng tôi xin thông báo:

□ Không còn thuộc đối tượng được hỗ trợ

□ Thay đổi diện hộ nghèo, cận nghèo (Trước đây...; Hiện nay...)

**Trường hợp tổ chức sản xuất nông nghiệp:**

- Tên tổ chức sản xuất nông nghiệp: [Tên đầy đủ]

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: [...] do [Tên cơ quan cấp] ngày...tháng...năm...

- Địa chỉ:

- Chúng tôi xin thông báo: Chúng tôi không còn thuộc đối tượng được hỗ trợ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ kèm theo:**- Bản kê khai về cây trồng, vật nuôi, thủy sản….(Liệt kê đầy đủ) | *…., ngày.... tháng.... năm...***Cá nhân/Người đại diệntheo pháp luật của tổ chức***(Ký tên, đóng dấu (nếu có))* |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …; |  |